TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2026/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 173/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đình N, sinh năm 1982; Căn cước công dân số: 0370820051xx cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp Cục QLHC về TTXH;

Địa chỉ: Xóm V, xã P, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1987; Căn cước số: 0371870021xx cấp ngày 09/09/2025, nơi cấp Bộ Công an;

Địa chỉ: Xóm V, xã P, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đình N và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con:

- *Về con chung:* Giao cháu Trần Duy H1, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2010 cho chị Phạm Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu thành niên và giao cháu cháu Trần Việt H2, sinh ngày 12 tháng 4 năm 2014

cho anh Trần Đình N được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu thành niên.

Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về con riêng:* Anh Trần Đình N và chị Phạm Thị H xác định không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Anh Trần Đình N và chị Phạm Thị H thoả thuận hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

2.2. Về tài sản: Anh Trần Đình N và chị Phạm Thị H thống nhất tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Đình N nhận nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng, tiền tạm ứng án phí anh đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí BLTU/26 số 3750 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả lại cho anh Trần Đình N số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí anh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình.
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình.
- UBND xã P.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Nhật Trung